TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2019/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

Bà Lê Thị Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânquận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 262/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Quốc V**, sinh năm 1971 tại Thành phố Hà Nội; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 2/300/7 phố B, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 8/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q và bà: Nguyễn Thị L; vợ, con: Không; tiền sự: Không; tiền án: Không; Nhân thân: Năm 1989 hai lần bị Công an quận Hai Bà Trưng xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đã hết thời hiệu; ngày 23/8/1990 Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 06/3/1993 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 30/12/1993 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 30 tháng tù về tội trốn khỏi nơi giam; ngày 31/12/1998 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 17/9/2002 Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 48 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 25/12/2006 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2013. Các bản án nêu trên đều đã được xóa án tích. Danh chỉ bản số: 289 ngày 23/8/2019 của Công an quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; tạm giữ: Không;

tạm giam: Không. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Trần Hoàng Q, sinh năm 1978; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số 24B ngõ 229 phố V, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 h30 phút ngày 11/11/2018 Nguyễn Quốc V điều khiển xe máy Aiblade BKS: 29D1 - 45004 đi qua trước cửa số nhà 24B ngõ 229 phố V, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội thì nhìn thấy một xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS 29H -12159 đỗ trước của nhà không có người trông giữ. Thấy vậy, V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc logo ở phía đuôi xe. Bị cáo dựng xe ở sau xe ô tô BKS 29H - 12159, bị cáo lấy tôvit làm bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20cm rồi tiến lại sau xe ô tô dùng tay phải tháo, cậy chiếc logo có chữ "Ford" ở phần đuôi xe thì bị anh Trần Hoàng Q phát hiện hô hoán. Bị cáo vứt lại chiếc tô vít rồi lên xe máy bỏ chạy. Khi xe chạy được khoảng 03 m thì xe bị đổ còn V bị ngã ra đường. Ngay lúc đó bị cáo bị tổ công tác Công an phường Đ cùng quần chúng nhân dân bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá số 06 ngày 01/01/2019 đối với chiếc logo trong đó bao gồm logo nhãn hiệu Ford, 01 cảm biến lùi, 01 giá đỡ logo sau mà bị cáo trộm cắp vào ngày 11/11/2018. Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 21/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận giá trị tài sản cần định giá là 8.345.000đồng.

Đối với chiếc xe ô tô Ford Ranger BKS 29H -12159 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Ngô Văn B, sinh năm 1955; trú tại 1/15 phố Bùi Ngọc D, phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Ông B cho con rể là anh Trần Hoàng Q mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi làm. Ông B và anh Q không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe máyAiblade BKS: 29D 1 - 45004 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1947 trú tại: 2/3/7 phố B, quận H, thành phố Hà Nội là bố đẻ của bị cáo V. Ông Q cho bị cáo mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, nhưng không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản. Ngày 16/10/2018 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe trên cho ông Q.

Bản cáo trạng số 273/CT/VKS ngày 14/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Quốc V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung đã nêu trên là đúng; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tuavít hai cạnh là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo không tranh luận, sau đó nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên là đúng. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/11/2018, tại trước cửa số nhà 24B ngõ 229 phố V, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội. Bị cáo Nguyễn Quốc V đã có hành vi trộm cắp 01 logo nhãn hiệu Ford, 01 cảm biến lùi, 01 giá đỡ logo sau là phụ tùng của chiếc xe Ford Ranger, màu đỏ cam, biển kiểm soát 29H-12159 được Hội đồng định giá trong tố tụng quận Hai Bà Trưng kết luận trị giá là 8.345.000đồng. Hành vi của bị cáo cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, xét xử bị cáo là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng rèn luyện, tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Bản thân bị cáo có nhiều tiền án tiền sự mặc dù đã được xóa án tích, nhưng xét về nhân thân xác định bị cáo có nhân thân rất xấu. Chính vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa

tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với pháp luật. Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nhưng có phần hơi nghiêm khắc do vậy hội đồng xét xử xem xét đưa ra mức án dưới mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[4] Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tua vít hai cạnh là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc V: **15**(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tuavít (Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 54/20 ngày 12/11/2019 giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng).

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND Q. Hai Bà Trưng.
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an Q. Hai Bà Trưng.
- Bị cáo.
- Lưu./.

Phạm Văn Tiến